

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, các nguồn thu phát sinh, việc quản lý đầu tư XDCB, CTMTQG, việc quản lý, sử dụng tài sản công; Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 23/02/2023 của Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy, thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, các nguồn thu phát sinh, việc quản lý đầu tư XDCB, CTMTQG, việc quản lý, sử dụng tài sản công; Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy. Thời kỳ thanh tra từ năm 2021 đến năm 2022.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tại UBND xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy, ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Kon Rẫy Kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Xã Đăk Pnê là một trong những xã đặc biệt khó khăn của huyện Kon Rẫy, phía Bắc giáp với xã Măng Cành, huyện Kon Plong; Phía Nam giáp với tỉnh Gia Lai; Phía Đông giáp với xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy và tỉnh Gia Lai; Phía Tây giáp với thị trấn Đăk Rve và xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy. UBND xã cách trung tâm hành chính huyện 22 km về phía Tây Bắc, cách thành phố Kon Tum 52 km về phía Tây Nam, đa số các thôn của xã nằm dọc theo tuyến đường ĐH 22. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 16.160,03 ha, địa bàn xã có 04 thôn; dân số có 2.318 khẩu/640 hộ, dân tộc thiểu số chiếm 88,81%, chủ yếu là dân tộc Bana (Bana Jơ Lâng); Văn hóa truyền thống của người dân tộc thiểu số tại chỗ có các lễ hội điển hình như: Lễ hội Đăm trâu, lễ hội ăn lúa mới, Lễ ăn con dúi, Lễ máng nước, văn hóa cồng chiêng, múa xoang...

Tổng số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã là 27 người (trong đó có 18 cán bộ, công chức; 09 người hoạt động không chuyên trách).

Nguồn kinh phí cho mọi hoạt động của xã một phần nhỏ được trích lại theo tỷ lệ từ nguồn thu NSNN tại địa bàn, còn phần lớn là được cấp trên điều tiết bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu về cho xã. Căn cứ các quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên; Chủ tịch UBND xã đã tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân kịp thời không để xảy ra bức xúc, khiếu kiện đông người, kéo dài.

Quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra thực tế trên hồ sơ tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; tài liệu, chứng từ kế toán, kiểm tra việc lập chứng từ, nguyên tắc kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán; tiến hành làm việc với đơn vị, cá nhân có liên quan và yêu cầu cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra; tập hợp đầy đủ các số liệu để chứng minh làm rõ nội dung thanh tra.

Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra, xác minh xác xuất một số hộ dân nhận tiền điện thấp sáng, một số tài sản cố định được mua sắm mới. Kiểm tra tại thực địa đối với các công trình xây dựng mới và sửa chữa năm 2022.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.**

### **I. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo**

#### **1. Công tác tiếp công dân**

##### **- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân**

UBND xã Đăk Pnê đã bố trí riêng một phòng làm việc trong trụ sở của UBND xã làm phòng tiếp công dân, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác tiếp công dân. Xây dựng và ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân hàng tháng đồng thời niêm yết công khai tại phòng tiếp công dân.

##### **- Việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ**

UBND xã Đăk Pnê phân công 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch trình độ Đại học Luật làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên.

Chủ tịch UBND xã thực hiện việc tiếp công dân vào ngày thứ 5 hàng tuần trường hợp Chủ tịch UBND xã bận công tác thì phân công Phó Chủ tịch UBND xã thay thế trực tiếp công dân. Vào ngày 22 hàng tháng, UBND xã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo Công văn số 5924-CV/VPTU ngày 13/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy; Kết quả:

+ Năm 2021: Chủ tịch UBND xã đã trực tiếp 60 ngày/0 lượt công dân, trong đó: Trực định kỳ theo quy chế tiếp công dân là 48 ngày/0 lượt công dân và trực cùng với Bí thư Đảng ủy xã theo Công văn số 5924-CV/VPTU ngày 13/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân định kỳ vào ngày 22 hàng tháng là 12 ngày/0 lượt công dân.

+ Năm 2022: Chủ tịch UBND xã đã trực tiếp 62 ngày/0 lượt công dân, trong đó: Trực định kỳ theo quy chế tiếp công dân là 50 ngày/0 lượt công dân và trực cùng với Bí thư đảng ủy xã theo Công văn số 5924-CV/VPTU ngày 13/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân định kỳ vào ngày 22 hàng tháng là 12 ngày/0 lượt công dân.

Trong thời kỳ thanh tra tại UBND xã Đăk Pnê không có lượt công dân nào đến phòng tiếp công dân của UBND xã để phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân theo quy định.

### **- Về sổ tiếp công dân và sổ tiếp nhận đơn**

Sổ tiếp công dân và sổ tiếp nhận đơn được thực hiện đúng theo Mẫu 06-TCD quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ trước đây và Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân.

### **2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn**

Trong thời kỳ thanh tra tại UBND xã Đăk Pnê không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

### **3. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật**

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được UBND xã Đăk Pnê quan tâm. Hàng quý, UBND xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công dân, trong đó có phối hợp với các hội, đoàn thể của xã để tuyên truyền và lồng ghép tuyên truyền về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, hình thức tuyên truyền đa dạng như sinh hoạt thôn, hội nghị các tổ chức đoàn thể, chi hội ở cơ sở. Kết quả năm 2021, đã tổ chức được 10 buổi tuyên truyền với 1.500 lượt cán bộ, công chức và người dân tham gia. Năm 2022, đã tổ chức được 12 buổi tuyên truyền với 1.510 lượt cán bộ, công chức, người dân tham gia. Qua công tác tuyên truyền về khiếu nại, tố cáo đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân, giúp người dân tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tuy nhiên, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Đăk Pnê vẫn còn có hạn chế, khuyết điểm như: Công tác báo cáo hàng tuần, tháng, quý, năm của đơn vị về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của cấp trên.

## **II. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý, sử dụng tài sản công.**

### **1. Việc chấp hành luật Ngân sách, luật Kế toán, các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý tài chính**

#### **1.1. Về công tác lập, sử dụng dự toán NSNN giao**

Hàng năm, UBND xã đã bám sát những quy định của luật Ngân sách, luật Kế toán và các văn bản quy định, thực hiện công tác lập dự toán chi tiết cho từng hoạt động chi thường xuyên, không thường xuyên, theo nguồn kinh phí tự chủ và không tự chủ; chi CTMT, chi đầu tư XDCB. Sau khi nhận được dự toán cấp trên giao, UBND xã đã trình Đảng ủy xã cho chủ trương, trình HĐND xã ban hành nghị quyết phê duyệt dự toán, UBND xã tổ chức thực hiện phân khai dự toán đảm bảo cân đối cho các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm tài chính.

Trên cơ sở dự toán, kế hoạch vốn được giao UBND xã triển khai các chương trình, dự án từ nguồn vốn của các chương trình MTQG, NTM,...theo cơ chế có sự

tham gia của người dân từ khâu lập kế hoạch, triển khai thi công, giám sát thực hiện; phát huy vai trò chủ thể của người dân và huy động người dân tham gia đóng góp ngày công xây dựng các công trình.

Kế toán đơn vị mở sổ sách kế toán trên máy vi tính để theo dõi nguồn kinh phí, định kỳ đối chiếu số liệu tình hình sử dụng dự toán từng quý và năm có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện Kon Rẫy.

Đơn vị đã công khai dự toán, quyết toán tài chính ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### **1.2. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

UBND xã Đăk Pnê đã căn cứ các quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, tỉnh, huyện về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính để xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ, cơ sở trong công tác quản lý, điều hành chi tiêu tài chính nội bộ đảm bảo công khai, dân chủ, các nội dung chi hoạt động thường xuyên được cụ thể hóa phù hợp với các chế độ tài chính Nhà nước quy định. Tuy nhiên, một số nội dung quy chế chưa thể hiện đầy đủ các căn cứ pháp lý (*chi công tác phí không viện dẫn căn cứ các Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước để áp dụng mức chi trên địa bàn tỉnh Kon Tum là không đầy đủ; Chi chế độ nghỉ phép năm không viện dẫn căn cứ Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 và Thông tư số 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính*).

### **1.3. Về sử dụng phần mềm kế toán, mở sổ sách kế toán, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính.**

#### **\* Về sử dụng phần mềm kế toán và mở sổ sách kế toán**

Đơn vị được đầu tư phần mềm kế toán MISA phục vụ công tác quản lý tài chính, kế toán nhưng kế toán đơn vị chưa sử dụng phần mềm. Vì vậy, một số sổ kế toán không được mở đầy đủ, thiếu một số sổ kế toán chi tiết và hầu hết sổ kế toán tổng hợp.

**\* Về hạch toán kế toán** chưa hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như các tài khoản 332, 334, 211, 214 ...

#### **\* Về báo cáo tài chính năm 2021, 2022**

Đơn vị chấp hành tốt công tác lập báo cáo quyết toán, số liệu trên các mẫu biểu kế toán phản ánh đầy đủ, khớp với số liệu trên bảng đối chiếu dự toán có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện. Đơn vị lập không báo cáo tài chính theo quy định.

## **2. Kiểm tra việc thu, chi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên**

**2.1. Số liệu quyết toán thu, chi nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2021, 2022 thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:**

(Số liệu năm 2021 theo quyết toán của đơn vị đã đối chiếu với KBNN) ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
A	2	B	5
<b>Tổng số thu NS xã</b>	<b>4.159.805.200</b>	<b>Tổng số chi NS xã</b>	<b>4.107.353.173</b>
I. Các khoản thu 100%	19.027.489	Chi thường xuyên	3.912.322.897
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	0	<i>Chi quốc phòng</i>	220.688.400
III. Thu kết dư năm trước	1.427.961	<i>Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội</i>	8.000.000
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có)	11.667.000	<i>Chi giáo dục đào tạo</i>	38.691.360
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.127.682.750	<i>Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>	3.615.334.137
<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	3.834.747.000	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>	29.609.000
<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	292.935.750	Chi chuyển nguồn sang năm sau	195.030.276
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>52.452.027</b>		

(Số liệu năm 2022 theo quyết toán của đơn vị đã đối chiếu với KBNN) ĐVT: Đồng

Nội dung thu	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền
A	2	B	5
<b>Tổng số thu NS xã</b>	<b>4.783.753.761</b>	<b>Tổng số chi NS xã</b>	<b>4.725.753.761</b>
I. Các khoản thu 100%	43.757.458	Chi thường xuyên	4.311.272.762
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	0	<i>Chi quốc phòng</i>	221.904.360
III. Thu kết dư năm trước	52.452.027	<i>Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội</i>	14.973.000
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang (nếu có)	195.030.276	<i>Chi giáo dục đào tạo</i>	39.597.690
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.492.514.000	<i>Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>	4.016.807.712
<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	4.290.034.000	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>	17.990.000
<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	202.480.000	Chi chuyển nguồn sang năm sau	234.477.723
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>58.000.000</b>	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	180.003.276

## 2.2. Kết quả kiểm tra chứng từ kế toán chi thường xuyên

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán chi hoạt động tại UBND xã Đăk Pnê từ ngày 01/01/2021 đến hết thời gian chính lý quyết toán năm 2022, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra việc lập chứng từ kế toán, tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo quy định trên toàn bộ chứng từ kế toán. Qua kiểm tra nhận thấy tại đơn vị còn có một số sai sót, đó là:

- Một số chứng từ thiếu giấy đề xuất mua sắm, một số vật tư, hàng hóa, văn phòng phẩm mua số lượng nhiều nhưng giao nhận không cụ thể, chi tiết cho bộ phận sử dụng sau khi mua sắm; một số chứng từ kế toán không ghi ngày, tháng trên chứng từ hoặc ngày, tháng giữa các chứng từ liên quan chưa hợp lý.

- Một số chứng từ thiếu chứng từ trung gian hoặc chứng từ trung gian được lập chưa đảm bảo hợp lệ để thanh toán như: Chứng từ in băng rôn, khẩu hiệu không ghi rõ kích thước; chứng từ chuyển khoản chi trả tiền BHXH, BHYT, KPCĐ không có bảng tính chi tiết xác định số phải chi trả...

## 3. Kiểm tra Nguồn kinh phí đầu tư XD CB từ các nguồn Giảm nghèo bền vững, xây dựng NTM và duy tu bảo dưỡng và xác minh thực tế

Đoàn thanh tra đã thực hiện thanh tra đối với 11 công trình<sup>(1)</sup> (01 công trình thuộc nguồn vốn đầu tư công; 08 công trình từ nguồn vốn chương trình MTQG NTM; 02 công trình từ nguồn vốn duy tu bảo dưỡng hàng năm), với tổng mức đầu tư là 3.397.780.000 đồng; Dự toán được giao 3.187.980.000 đồng. Đến thời điểm Đoàn Thanh tra kiểm tra kinh phí chủ đầu tư đã giải ngân, thanh toán: 2.948.241.800 đồng; Số liệu kiểm tra của Đoàn Thanh tra: 2.948.241.800 đồng.

\* Kết quả kiểm tra, đánh giá về quá trình thực hiện dự án

Đoàn thanh tra đã kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của từng công trình từ việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, giao thầu, triển khai thi công và nghiệm thu, thanh toán. Qua kiểm tra cho thấy:

- Hồ sơ khảo sát, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công được lập, thẩm định và phê duyệt cơ bản đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định. Nhìn chung, trình tự, thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu các công trình đã được chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng xây dựng công trình: Chủ đầu tư và các bên liên quan đã quan tâm thực hiện việc quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng thi công công trình.

<sup>(1)</sup> - Nguồn vốn đầu tư công: Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đăk Pnê.

- Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM: Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 2, xã Đăk Pnê; Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 3, xã Đăk Pnê; Sửa chữa thủy lợi Đăk Năm, xã Đăk Pnê; Sửa chữa thủy lợi Đăk Nga, xã Đăk Pnê; Sửa chữa nhà rông thôn 2; Làm sân bóng chuyền trung tâm xã Đăk Pnê; Đường đi khu sản xuất Đăk Tveo thôn 1 (đoạn nối tiếp); Đường đi khu sản xuất Đăk Kleng (đoạn từ đầu đường bê tông thôn 3 đi thôn 4 đến khu sản xuất Đăk Kleng).

- Nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng hàng năm: Sửa chữa cống thoát nước đường đi khu sản xuất Đăk Hleng thôn 1, xã Đăk Pnê; Sửa chữa đường sạt lở đi khu sản xuất thôn 3, xã Đăk Pnê.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng: Công tác nghiệm thu khối lượng, thanh toán công trình đã được chủ đầu tư và các bên liên quan thực hiện tương đối đảm bảo, khối lượng nghiệm thu thực tế cơ bản phù hợp hồ sơ thiết kế được duyệt và hồ sơ hoàn công do các bên lập.

*(Có Bảng tổng hợp số liệu kiểm tra kinh phí đầu tư các dự án, công trình do UBND xã Đăk Pnê làm Chủ đầu tư năm 2022 kèm theo)*

#### **4. Quản lý kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách**

Trong thời kỳ thanh tra UBND xã Đăk Pnê được cấp kinh phí bằng tiền gửi KBNN để thực hiện chi trả hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách với tổng số tiền là: 236.390.000 đồng (từ Quý III/2021 đến Quý III/2022). Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đơn vị cung cấp cho thấy đơn vị đã cấp tiền điện đầy đủ, đúng đối tượng được hỗ trợ.

#### **5. Việc quản lý tài sản công do đơn vị quản lý**

Đơn vị đã sử dụng phần mềm quản lý tài sản để theo dõi, quản lý tài sản công của đơn vị, hàng năm đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, cuối kỳ kế toán năm, đơn vị chưa tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định của Luật kế toán, chưa mở sổ theo dõi công cụ dụng cụ, chưa lập thẻ tài sản cố định.

### **C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

#### **1. Ưu điểm.**

1.1. Về công tác quản lý tài chính, tài sản công: Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu kế toán năm 2021, 2022 của UBND xã Đăk Pnê, cho thấy đơn vị lưu đầy đủ các quyết định giao dự toán; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; có mở một số loại sổ kế toán chi tiết, phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu số liệu, khóa sổ kế toán đúng quy định vào cuối niên độ kế toán.

#### **1.2. Về Tiếp công dân xử lý, giải quyết đơn:**

Đã thực hiện tốt việc bố trí địa điểm, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

#### **2. Khuyết điểm.**

##### **2.1. Về công tác quản lý tài chính, tài sản công:**

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa phản ánh đầy đủ các khoản chi phát sinh tại đơn vị, việc viện dẫn, áp dụng các quy định về chế độ định mức chưa đầy đủ.

- Về hồ sơ, chứng từ kế toán: Một số chứng từ thanh toán các khoản phải trả theo lương không có bảng kê trích nộp các khoản theo lương kèm theo; một số chứng từ mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ, TSCĐ, chứng từ sửa chữa TSCĐ và một số chứng từ chi bằng tiền mặt còn thiếu sót, tính pháp lý chưa cao.

- Công tác hạch toán kế toán: Chưa hạch toán đầy đủ vào tài khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Về sử dụng phần mềm kế toán và lập, in lưu trữ sổ sách kế toán: Không sử dụng hiệu quả phần mềm kế toán đã được đầu tư; một số Sổ kế toán chưa được lập; không có sổ theo dõi công cụ dụng cụ; chưa lập thẻ TSCĐ để quản lý theo quy định.

2.2. Về Tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn: Công tác báo cáo chưa kịp thời và chưa đầy đủ theo quy định.

### **3. Trách nhiệm.**

Những thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc về cá nhân các kế toán của UBND xã (giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2022) trong công tác tham mưu, kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, tài liệu kế toán chưa phát hiện thiếu sót để tự điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện trước khi trình chủ tài khoản phê duyệt; các công chức được giao phụ trách từng lĩnh vực khi thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, lập chứng từ gốc để thanh toán chưa phối hợp chặt chẽ với kế toán để được hướng dẫn cụ thể; Chủ tịch UBND là chủ tài khoản chưa thường xuyên tự kiểm tra về tài chính nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị, nên không kịp thời phát hiện những thiếu sót để chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh. Công chức Tư pháp - Hộ tịch và Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm đối với các thiếu sót trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn.

### **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.**

#### **1. Xử lý về kinh tế: Không**

**2. Xử lý về hành chính và xử lý khác:** Đề nghị Chủ tịch UBND xã Đăk Pnê tổ chức kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các sai sót, vi phạm. Xây dựng Kế hoạch phát huy ưu điểm và khắc phục các khuyết điểm đã được chỉ ra tại Kết luận này.

**3. Về công khai kết luận thanh tra:** Ủy ban nhân dân xã Đăk Pnê thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

#### **4. Thực hiện Kết luận thanh tra**

Khi nhận được Kết luận thanh tra, UBND xã Đăk Pnê chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; UBND xã Đăk Pnê có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra huyện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- UBND huyện Kon Rẫy;
- Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy;
- UBKT Huyện ủy Kon Rẫy;
- UBND xã Đăk Pnê;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (đăng trên trang thông tin điện tử);
- Lưu: Thanh tra; Hồ sơ đoàn thanh tra.

### **CHÁNH THANH TRA**

**Cao Xuân Tân**



**Bảng tổng hợp số liệu kiểm tra kinh phí đầu tư các dự án, công trình tại  
UBND xã Đắk Pnè làm Chủ đầu tư năm 2022**

TT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn được giao năm 2022				Dự toán công trình được phê duyệt	Tổng giá trị thực hiện được nghiệm thu, thanh toán			Số liệu kiểm tra kinh phí đã giải ngân thanh toán (Ngân sách Trung ương + Ngân sách địa phương)	Đơn vị tính: Đồng	Giá trị sai phạm (nếu có)	Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Huy động ngoài ngân sách		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng cộng các hạng mục chi phí đã thanh toán	Phản huy động ngoài ngân sách (không thanh toán)				
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>490.780.000</b>	<b>490.780.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>490.780.000</b>	<b>485.982.800</b>	<b>485.982.800</b>	<b>-</b>	<b>485.982.800</b>			
1	Sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đắk Pnè	490.780.000	490.780.000			490.780.000	485.982.800	485.982.800		485.982.800			
<b>II</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>	<b>2.586.200.000</b>	<b>2.394.000.000</b>	<b>-</b>	<b>192.200.000</b>	<b>2.796.000.000</b>	<b>2.543.511.000</b>	<b>2.351.311.000</b>	<b>192.200.000</b>	<b>2.351.311.000</b>	<b>-</b>		
1	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 2 xã Đắk Pnè	135.800.000	129.000.000		6.800.000	135.800.000	127.848.000	121.048.000	6.800.000	121.048.000			
2	Đầu tư điện công lộ (năng lượng mặt trời) tại thôn 3 xã Đắk Pnè	320.000.000	280.000.000		40.000.000	400.000.000	320.000.000	280.000.000	40.000.000	280.000.000			
3	Sửa chữa thủy lợi Đắk Năm, xã Đắk Pnè	171.400.000	150.000.000		21.400.000	214.300.000	171.400.000	150.000.000	21.400.000	150.000.000			
4	Sửa chữa thủy lợi Đắk Nga, xã Đắk Pnè	347.400.000	304.000.000		43.400.000	434.300.000	314.265.000	270.865.000	43.400.000	270.865.000			
5	Sửa chữa nhà rông thôn 2	105.300.000	100.000.000		5.300.000	105.300.000	105.300.000	100.000.000	5.300.000	100.000.000			
6	Làm sân bóng chuyền trung tâm xã Đắk Pnè	105.300.000	100.000.000		5.300.000	105.300.000	105.299.000	99.999.000	5.300.000	99.999.000			
7	Đường đi khu sản xuất Đắk Tveo thôn 1 (đoạn nối tiếp)	684.200.000	650.000.000		34.200.000	684.200.000	683.499.000	649.299.000	34.200.000	649.299.000			
8	Đường đi khu sản xuất Đắk Kleng (đoạn từ đầu đường bê tông thôn 3 đi thôn 4 đến khu sản xuất Đắk Kleng)	716.800.000	681.000.000		35.800.000	716.800.000	715.900.000	680.100.000	35.800.000	680.100.000			
<b>III</b>	<b>Vốn duy tu bảo dưỡng</b>	<b>111.000.000</b>	<b>111.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>111.000.000</b>	<b>110.948.000</b>	<b>110.948.000</b>	<b>-</b>	<b>110.948.000</b>			
1	Sửa chữa cống thoát nước đường đi khu sản xuất Đắk Hleng thôn 1, xã Đắk Pnè	81.000.000	81.000.000			81.000.000	81.000.000	81.000.000		81.000.000			
2	Sửa chữa đường sạt lở đi khu sản xuất thôn 3, xã Đắk Pnè	30.000.000	30.000.000			30.000.000	29.948.000	29.948.000		29.948.000			
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>3.187.980.000</b>	<b>2.995.780.000</b>	<b>-</b>	<b>192.200.000</b>	<b>3.397.780.000</b>	<b>3.140.441.800</b>	<b>2.948.241.800</b>	<b>192.200.000</b>	<b>2.948.241.800</b>	<b>-</b>		